

SỬ DỤNG KÊNH HÌNH TRONG SÁCH GIÁO KHOA ĐỂ DẠY HỌC ĐỊA LÍ Ở TIỂU HỌC THEO HƯỚNG PHÂN HOÁ

○ THS. NGUYỄN THỊ HỒNG CHUYÊN*

Sách giáo khoa (SGK) môn Lịch sử và Địa lí ở tiểu học được trình bày có sự kết hợp chặt chẽ giữa kênh chữ và kênh hình trong từng bài học và trong toàn bộ cuốn sách. Kênh chữ có vai trò cung cấp những thông tin trọng tâm của bài học và đưa ra các câu lệnh để hướng dẫn HS làm việc với thông tin, với đồ dùng DH và liên hệ với thực tế để tìm ra kiến thức mới. Kênh hình, với chức năng làm nguồn tri thức, được chú trọng hơn chức năng minh hoạ cho kênh chữ.

Để phát huy vai trò mang tính tích cực của kênh hình trong quá trình dạy học (DH), giáo viên (GV) phải sử dụng các phương pháp DH tích cực, linh hoạt. Đặc biệt, vận dụng triết lí dạy học phân hoá (DHPH) để tổ chức hướng dẫn DH có hiệu quả, phù hợp với mọi đối tượng, tạo hứng thú học tập cho HS.

1. Một số vấn đề về DHPH

Mỗi HS đều có sự khác nhau về trải nghiệm sống, văn hoá, ngôn ngữ, giới tính, sở thích, tâm thế sẵn sàng học tập, chế độ học tập, các yếu tố hỗ trợ việc học tập, sự tự nhận thức của người học, sự tự tin, tính độc lập... (1). Do vậy, nếu sử dụng một phương pháp, một cách thức làm việc chung cho mọi đối tượng học thì sẽ không phát huy tối đa được tiềm lực của người học. Theo Gayle H Gregory và Carolyn M. Chapman, với cùng một cách thức DH thì không thể phù hợp với tất cả đối tượng (2).

Chính vì lẽ đó, đòi hỏi phải có sự phân hoá trong quá trình học tập. Mục đích của sự phân hoá là làm cho mỗi người học được thử thách và phát triển (3). Triết lí DH này dựa trên cơ sở lí thuyết tâm lí học phát triển của Vygotsky về «vùng phát triển gần nhất». Theo đó, «DH được coi là tốt nhất nếu nó đi trước sự phát triển và kéo theo sự phát triển».

Có rất nhiều nhà khoa học trên thế giới đã nghiên cứu và đưa ra các quan niệm về DHPH, trong đó nổi bật là Carol Ann Tomlinson - một trong những nhà nghiên cứu và phân tích đi đầu về DHPH. Theo tác giả thì DHPH là một triết lí - một cách suy nghĩ về dạy và học (1).

Sự phân hoá có thể được xem xét theo nhiều cách, góc độ khác nhau, nhưng quan trọng nhất là mục tiêu của sự phân hoá là hướng tới DH nhằm phù hợp với nhu cầu của tất cả HS (4). Tuy nhiên, DHPH không đồng nghĩa với DH cá nhân. Trong DHPH GV sẽ phải bố trí thời gian sao cho vừa có cơ hội làm việc cả lớp, làm việc theo nhóm và làm việc với cá nhân. Điều này giúp phát triển khả năng nhận thức và kĩ năng cũng như xây dựng ý thức cộng đồng khi làm việc theo nhóm của HS.

Xét theo phương diện hoạt động của người dạy, GV có thể phân hoá các yếu tố: nội dung, quy trình và sản phẩm của quá trình DH. Nếu căn cứ vào người học, có thể phân hoá theo: tâm thế sẵn sàng học tập, hứng thú học tập và hồ sơ học tập của HS (4).

Trong bài viết này, chúng tôi đưa ra một ví dụ về DHPH theo quy trình DH trong việc sử dụng kênh hình trong SGK để DH phần địa lí môn *Lịch sử và Địa lí ở tiểu học*.

2. Phân hoá quy trình DH

Theo Deborah Blaz, phân hoá quy trình DH (differentiating by process) là sự lựa chọn các hoạt động học tập hoặc chiến lược khác nhau để tổ chức hướng dẫn HS khám phá các khái niệm trong bài học dựa trên hứng thú, năng lực nhận thức, hoặc phong cách học tập của HS (5).

Theo Anderson, phân hoá quy trình liên quan đến cách mà HS hiểu và đồng hoá được những sự kiện, khái niệm và kĩ năng của bài học thành cái thuộc sở hữu của mình (6).

Như vậy, phân hoá quy trình được hiểu là với cùng một nội dung, kĩ năng nhưng được đưa ra với sự hỗ trợ khác nhau có thể mang tính thử thách hoặc có tính chất phức tạp hơn. Khi đưa ra nhiệm vụ học tập, với những HS khá giỏi, GV nêu các câu hỏi đòi hỏi các em phải tích cực tư duy linh hoạt, tạo cơ hội cho HS làm việc độc lập nhiều hơn và giới hạn thời gian hoàn thành nhiệm vụ để cho những HS này không cảm thấy quá nhàm

* Trưởng Đại học sư phạm - ĐH Thái Nguyên

chán, đơn giản khi khám phá kiến thức. Ngược lại, với những HS có năng lực nhận thức trung bình, GV hướng dẫn một cách chi tiết, cụ thể hơn thông qua hệ thống câu hỏi mang tính gợi mở hay yêu cầu đơn giản hơn để các em không rơi vào trạng thái thất vọng vì phải đối mặt với vấn đề quá khó so với năng lực.

3. Sử dụng kênh hình trong SGK để DH địa lí ở tiểu học theo hướng phân hoá (phân hoá quy trình)

Kênh hình trong SGK môn Lịch sử và Địa lí bao gồm: tranh ảnh, lược đồ, sơ đồ, bảng số liệu, biểu đồ. Muốn khai thác kiến thức từ kênh hình một cách có hiệu quả và đảm bảo tính phân hoá trước hết đòi hỏi người dạy phải nắm được nội dung, các bước khai thác với từng loại kênh hình. Sau đó sẽ thiết kế các nội dung nhiệm vụ học tập phù hợp với đối tượng HS. Với đặc trưng của môn học Lịch sử và Địa lí ở tiểu học, việc phân hoá theo quy trình là việc làm cần thiết và tương đối vừa sức với GV và HS.

Do dung lượng có hạn, bài viết dưới đây chỉ trích dẫn ví dụ minh hoạ về việc thiết kế phiếu học tập trong việc khai thác kiến thức một số loại kênh hình trong SGK để DH địa lí theo hướng phân hoá quy trình.

3.1. Ví dụ đối với tranh ảnh: Bài 24: Châu Phi (tiếp theo). Khai thác nội dung hình 4 trang 119, Lịch sử và Địa lí 5

Mục tiêu: HS nắm được một số đặc điểm chính của kinh tế (nông nghiệp) châu Phi.



a) Làm đất ở U-gan-đa b) Thu hoạch cà cao ở Tây Phi

Hình 1. Một số hoạt động kinh tế của người dân châu Phi

Nội dung: Người dân châu Phi chủ yếu trồng cây công nghiệp nhiệt đới (cà cao, cà phê, bông, lạc). Từ khâu làm đất đến khâu thu hoạch, họ đều sử dụng những công cụ lạc hậu, dùng sức lao động của con người là chủ yếu. Như vậy, châu Phi là châu lục có nền sản xuất lạc hậu, kinh tế chậm phát triển.

Phương pháp: Hình 1 được sử dụng khi DH mục 4 - Hoạt động kinh tế

*** Phiếu học tập (của nhóm năng lực trung bình):**

Hãy quan sát hình hình 4 trong SGK và trả lời các câu hỏi sau: 1) Hình a chụp cảnh gì? Để làm đất nông nghiệp người dân U-gan-đa sử dụng sức lao động và công cụ lao động nào?; 2) Hình b chụp cảnh gì? Loại cây trồng chủ yếu ở đây là gì? Cách thu hoạch của người dân như thế nào?; 3) Nhận xét về sức lao động và công cụ lao động chủ yếu trong hoạt động kinh tế của người dân châu Phi.



a) Làm đất ở U-gan-đa

Làm đất ở châu Âu



b) Thu hoạch cà cao ở Tây Phi

Thu hoạch nho ở châu Âu

*** Phiếu học tập (của nhóm năng lực khá giỏi):**

Hãy quan sát hình dưới và trả lời các câu hỏi sau: 1) Cây trồng chủ yếu ở châu Phi là gì?; 2) So sánh về công cụ lao động và sức lao động trong sản xuất nông nghiệp của người dân châu Phi với người dân châu Âu; 3) Nhận xét về tình hình phát triển nông nghiệp ở châu Phi.

3.2. Ví dụ đối với bảng số liệu: Bài 9: Các dân tộc và sự phân bố dân cư, khai thác bảng số liệu (Lịch sử và Địa lí 5; tr 85).

Tên nước	MĐDS năm 2004 (người/ km ²)
Toàn thế giới	47
Cam-pu-chia	72
Lào	24
Trung Quốc	135
Việt Nam	249

Mục tiêu: HS biết được đặc điểm mật độ dân số (MĐDS) nước ta và so sánh MĐDS nước ta với MĐDS thế giới và MĐDS các nước trong khu vực.

Nội dung: Năm 2004, MĐDS nước ta là 249 người/km², MĐDS thế giới là 47 người/km², MĐDS của Trung Quốc - nước đông dân nhất thế giới là 135 người/km². Như vậy, nước ta có MĐDS cao, cao hơn MĐDS của Trung Quốc

là 1,8 lần, hơn MĐDS của Cam-pu-chia 3 lần, hơn Lào 10 lần và hơn MĐDS trung bình của thế giới là 5 lần.

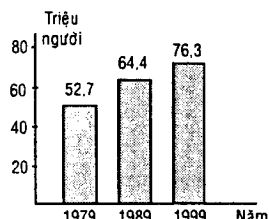
Phương pháp: Bảng số liệu về MĐDS của một số nước châu Á được sử dụng khi DH mục 2. Mật độ dân số.

*** Phiếu học tập (của nhóm năng lực trung bình):**

Hãy quan sát bảng số liệu trong SGK và hoàn thành bài tập sau: 1) MĐDS thế giới là: (người/km²); 2) Nước có MĐDS thấp nhất là:; 3) Nước có MĐDS cao nhất là:; 4) MĐDS Việt Nam so với MĐDS thế giới là $240 : 47 = \dots\dots$ (lần); 5) MĐDS Việt Nam so với MĐDS Trung Quốc là $240 : 135 = \dots\dots$ (lần); 6) MĐDS Việt Nam so với MĐDS Lào là $240 : 24 = \dots\dots$ (lần).

*** Phiếu học tập (của nhóm năng lực HS khá giỏi)**

Quan sát bảng số liệu trong SGK và trả lời các câu hỏi sau: 1) Nước có MĐDS thấp nhất? Nước có MĐDS cao nhất? 2) So sánh MĐDS nước ta với MĐDS thế giới, với Trung Quốc, Lào và Cam-pu-chia; 3) Em có nhận xét gì về MĐDS nước ta so với MĐDS thế giới và một số nước ở châu Á?



Biểu đồ dân số Việt Nam qua các năm

3.3. Ví dụ đối với biểu đồ: Bài 8: DS nước ta, khai thác kiến thức trong biểu đồ DS Việt Nam qua các năm (Lịch sử và Địa lí 5; tr 83).

Mục tiêu: HS nhận biết được số dân và đặc điểm tăng DS của

nước ta.

Nội dung: DS nước ta năm 1979 là 52,7 triệu người; năm 1989 là 64,4 triệu người; năm 1999 là 76,3 triệu người. Từ năm 1979 đến năm 1989, DS nước ta tăng khoảng 11,7 triệu người; từ năm 1989 đến năm 1999, DS nước ta tăng khoảng 11,9 triệu người. Trong 20 năm (1979-1999), bình quân mỗi năm DS nước ta tăng thêm hơn 1 triệu người. Vậy: Sự tăng DS của nước ta diễn ra nhanh, trung bình mỗi năm tăng thêm hơn 1 triệu người.

Phương pháp: Biểu đồ DS Việt Nam qua các năm được sử dụng khi DH mục 2 - Gia tăng DS.

*** Phiếu học tập (của nhóm năng lực trung bình)**

Dựa vào biểu đồ DS Việt Nam qua các năm, em hãy khoanh tròn vào chữ cái đứng trước câu trả lời đúng nhất:

- 1) Từ năm 1979 đến năm 1989 DS nước ta tăng: a) 1,17 triệu người; b) 11,7 triệu người; c) 64,4 triệu người.
- 2) Từ năm 1989 đến năm 1999 DS nước ta

tăng: a) 76,3 triệu người; b) 1,19 triệu người; c) 11,9 triệu người.

3) Từ năm 1979 đến năm 1999 DS nước ta tăng: a) 2,36 triệu người; b) 23,6 triệu người; c) 76,3 triệu người.

4) Từ năm 1979 đến năm 1999, trung bình mỗi năm DS nước ta tăng: a) Gần 1 triệu người; b) Hơn 1 triệu người; c) Hơn 2 triệu người.

5) Sự gia tăng DS nước ta: a) Nhanh; b) Chậm; c) Không tăng.

*** Phiếu học tập (của nhóm năng lực HS khá giỏi):** 1) Cho biết số dân từng năm của nước ta; 2) So sánh số dân gia tăng của mốc năm sau so với mốc năm trước đó; 3) Nhận xét về sự tăng DS của nước ta.

Kênh hình có tác dụng tốt trong việc tạo hứng thú và kích thích tư duy của HS. GV cần tăng cường sử dụng kênh hình vào bài giảng để phát huy tính tích cực, chủ động, sáng tạo của người học. Việc khai thác kênh hình với vai trò là tri thức song song với vai trò minh họa không phải là việc làm hoàn toàn mới mẻ và cũng không quá phức tạp. Song vấn đề ở việc GV phải biết tổ chức và hướng dẫn sao cho tất cả các HS đều thấy hứng thú và kích thích người học phát huy khả năng tư duy ở mức cao nhất thông qua các cách thức làm việc khác nhau để cùng tiếp cận nội dung học tập tương đương nhau. □

(1) Carol Ann Tomlinson, Marcia B. Imbeau. **Leading and managing a differentiated classroom.** Alexandria, VA ASCD (2010)
 (2) Gayle H Gregory, Carolyn M. Chapman. **Differentiated instruction strategies: one size doesn't fit all.**
 (3) Carol Ann Tomlinson. **How to differentiate instruction in mixed - ability classrooms.** VA ASCD (2001).
 (4) Carol Ann Tomlinson. **The differentiated classroom: Responding to the needs all learners.** Alexandria, VA ASCD (1999)
 (5) Debora Blaz. **Differentiated instruction: A guide for foreign language teacher.** Eye on Education, (2006)
 (6) Anderson, K. M. **Differentiating instruction to include all students.** Preventing School Failure (2007)
Tài liệu tham khảo

1. Nguyễn Anh Dũng (chủ biên) - Nguyễn Hữu Chí - Trần Việt Lưu - Nguyễn Tuyết Nga - Nguyễn Minh Phương - Phạm Thị Sen. **Lịch sử và Địa lí 5 (SGK và SGK).** NXB Giáo dục, H 2009.
2. Nguyễn Tuyết Nga. "Sử dụng thiết bị dạy học Địa lí ở tiểu học theo hướng tích cực". *Tạp chí Giáo dục*, số 172/2007; tr 35-37.